

LUẬN BỒ-TÁT BẢN SINH MAN

QUYỂN 6

Cõi rộng như biển, không trí khó dò. An trụ thích hợp, không theo dòng thác. Là nơi chúng sinh không người thương dẫn, hủy hoại bố thí, ngôn luận quấy càn. Tịch tĩnh (nhận ra tính chất) không thật, phát triển tu nhân. Đủ sức đảm đương, chuyển biến vô tận. Không nhân không thật (là gốc của) si mê, nghiệp dữ. Đạt (quả) báo thắng diệu, hình tướng đủ loại. Xứ không yên tĩnh, làm sao giáo hóa? Là chốn thanh tịnh tốt bậc, khó sánh. Bồ-tát diệu dụng tối thắng, tạo tác chi phần vô tận. Thanh tịnh cúng dường, tùy thuận đàn pháp. Trì chú bí mật, theo đúng phép tắc. Chúng sinh dứt khổ, ba nghiệp thanh tịnh. Tu hạnh vô tướng, không chấp văn tự. Rõ pháp vô ngã, thanh tịnh an nhiên. Trí tuệ tăng trưởng, soi sáng tư duy, tâm ý thông tỏ, dứt mọi hý luận. Lực dụng không đạt, phước tu chẳng gắng. Đói khát trời buộc, đảo điên tự tánh. Là chốn chấp ngã, phải cố xa lìa. Phước đức thù thắng, từ nhân sinh khởi. Thể tính nhân duyên, tai họa chẳng sinh. Bị thử không giảm, chấp ngã càng tăng. Phiền não đã sạch, luân hồi tự lìa. Gốc rễ đã chặt, cành ngọn ngã theo. Dòng thác tạo nghiệp hết nơi sinh trụ. Là chốn phát khởi ngôn thuyết rộng khắp. Đạt được sắc tướng tịnh diệu thù thắng. Nghiệp dữ biến chuyển khó thể dự lường. Quan sát chân thực, lìa mọi hư ảo, là chốn tỏ ngộ sinh nhân hỷ thọ. Tạo dựng pháp đàn trong lành đáng quý. Hình tướng chân thật (khiến cho bậc) vương giả sinh thiện. Hóa độ chuyển biến tổn hại không dừng. Tùy thuận thích hợp, an lạc dứt mạn. Sắc tướng tươi sáng như thể ít có. Giáo pháp quý giá giữ gìn không mất. Tinh tú quần tụ chiếu sáng muôn nơi. Nghiệp đạo chuyển biến, nghiệp dữ giảm bớt. Dốc tu thanh tịnh theo lời Phật dạy. Hành tướng dòng thác, không nhân dung bồi. Nghĩa lý hiểu biết, phiền não như biển. Si độn hý luận, nhiều loạn khó dừng. Hóa độ như vậy, lâu dài vô tận. Vật dụng tạo ra, bố thí nghèo đói. Nơi ở tịch tĩnh, kẻ xấu không gần, là chốn thanh tịnh, thiện diệu rất ráo. Trí tuệ thông tỏ, dứt mọi buộc ràng. Tùy duyên thuận hợp tu hạnh Thập thiện. Châu báu nhân ái xứ xứ hiện bày. Lực nhân vô tận, các pháp hòa hợp. Tâm tùy tự tánh, phát sinh gắn bó, là chốn nguồn sáng căn bản phát sinh. Hình sắc viên mãn, xa gần hiện đủ. Y báo, Chánh báo, tướng mạo phát sinh sắc tướng viên mãn. Cõi trời trang nghiêm, nương giáo pháp tu. Lìa bỏ pháp tà, tin lẽ nhân quả. Nương tựa bạn lành, tu tập trọn vẹn, dứt nghiệp luân lưu, ý nghĩa là vậy.

Bồ-tát bố thí, Tôn giả Trang Nghiêm hộ quốc bản sinh quảng diễn nghĩa thứ mười bốn.

Giữ giới tu hành tinh tấn không giảm. Ngày đêm chuyên trì, thanh tịnh bất thoái. Chỗ gọi tùy thuận là thấu đạt lời Bồ-tát chỉ dạy.

Thế nào là hành tướng hợp phần?

Giáo pháp Đại thừa, mẫu mực tu hành. An trụ tịch tĩnh, lìa mọi sợ hãi. Chương ngại chẳng nề, tâm không thoái chuyển. Cả mọi thanh sắc đều không tham đắm. Tự lực thích ứng, hạnh không thay đổi. Nhận ra vọng tưởng, tu tập nghĩa lợi. Xứ sở tùy thuận, cõi nhân an lạc, hòa hợp đích thực. Nơi chốn thanh tịnh, tạo tác nghiệp lành. Cõi ấy như vậy (là) thấu đạt cùng tận. Các pháp si độn: căn, tùy phiền não, trời buộc chúng sinh như loài độc dược. Nên phải tu hành đạt đến giải thoát.

Bậc đại hữu tình tu tập các tướng.

Thế nào là tùy thuận hướng tới thắng nghĩa, có thể dứt trừ mọi cấu nhiễm?

Không hành bố thí, theo pháp si độn, đích thị là nhân của kiếp luân hồi. Là mọi sợ hãi, dứt tướng kiêu mạn, rõ nghĩa thanh tịnh, tối thượng tột cùng. Ngôn ngữ phát sinh, quyết rời sáu nẻo, là nơi chúng sinh tu hạnh bố thí. Hình tướng phước đức tùy tâm phát sinh, như con nương mẹ, được tướng quý giá, là chốn tịch tĩnh, quả báo thù diệu, thanh tịnh đáng yêu, do nhân từ trước. Tạo tác mong đạt hình tướng như vậy. Chi phần bình đẳng, phát khởi hòa hợp. Tu hạnh bố thí, thực hành làm gốc. Hăm hở tùy thuận, tu tạo tướng nhân. Phát khởi bố thí, thanh tịnh tột bậc. Tăng trưởng tột cùng, sức đủ thi thố. Xa lìa tánh nhiễm, vọng tưởng, trói buộc. Tạo tác hòa hợp, nghĩa lợi tinh diệu. Dừng mãi dứt mọi hành tướng dòng khác. Là cõi Bồ-tát hiện bày diệu dụng. Hành hóa như vậy thù thắng viên mãn. Hình tướng trang nghiêm, chúng sinh kính yêu. Hành động tự tại thiên trụ thuận hợp. Từ bi dẫn dắt tất cả chúng loại. Tạo tác tịch tĩnh, nghĩa lợi thù thắng. Lại phải xua mọi si độn, đảo điên. Phiền não vây bủa, đâu phải một nơi. Câu kết, biến chuyển, hủy hoại pháp thiện. Giáo hóa (hạng chúng sinh) si mê, ám muội như thế. Lại nên xa lìa mọi thứ phiền não cùng bao tác hại của chúng. An trụ khéo hợp, công năng tu học. Chương ngại không sinh, pháp nhiễm tự dừng.

Thế nào là ân mẹ hiền nuôi dưỡng?

Xa lìa kinh sợ, đạt cõi trong lành. Nên tu Thập thiện, thương yêu cứu vớt. Bình đẳng không lệch. Khấp cõi, khấp thời thực hành ái ngữ. Tư duy đúng nẻo, không theo vọng nhiễm. Vương giả như trời, mưa nhuần đúng tiết. Là chốn thuận hợp, hữu cầu tất ứng. Bày biện cúng dường, phước được lớn lao. Chánh pháp thanh tịnh, trời rồng phụng kính. Đủ sức tùy thuận, hòa hợp như mật. Hình tướng chi phần, tịch tĩnh như cõi không, tâm ý thông tỏ. Ngôn ngữ căn bản diễn đạt như thế. Vọng tưởng giữ sạch, hương khí xa bay. Hý luận lặng dừng, dứt trừ tướng nhiễm. Tu tướng thắng nghĩa tận cùng là vậy. Như mây che khắp, lực dụng căn bản, tự tánh hiện bày mọi vẻ phước báo. Chúng loại tăng thêm, xa lìa đối khát. Ngôn ngữ giải thoát, tịch nhiên xa lìa. Hương khí tỏa lan, muôn ngàn hình trạng, trùm khắp hư không, tận cùng các nẻo. Thọ dụng quả báo, chân thật sung mãn. Lốp lốp si mê trừ diệt chẳng sinh. Tạo nhân vi diệu, rõ nghĩa giáo hóa. Dòng thác điên đảo, si độn trói buộc. Vô minh vọng động chuyển biến thành nhiễm, là chốn Bồ-tát tăng trưởng nhân thắng quá khứ. Tướng mạo tự tại, lực dụng tịnh diệu. Các pháp bình đẳng, thành tựu viên mãn, đạt chốn thanh tịnh, không còn sợ hãi. Dạy bảo đúng cách, vọng nhiễm đều sạch. Bao lớp trói buộc, nghiệp dữ thầy dừng. Thắng nghĩa thậm thâm, tối thượng phát sinh. Như Lai chứng đắc tự tại, bất thoái, các báu trang nghiêm, rực rỡ sáng ngời, thù thắng tột bậc, thấu đạt các pháp.

Oán báo Thiên đê phi đẹp, hậu quý, ngôn thuyết giảm thiểu. Thời ấy gồm đủ. Tùy thuận rộng khắp, nguồn ngọn si mê, lại không tịch tĩnh. Xa lìa chương nhiễm, buông lung quá mức. Hình tướng như cõi không, hòa hợp thế gian. Nơi chốn tạo tác, phát khởi vọng, nhiễm. Tâm kia mờ tối chẳng tạo nhân lành, đức hạnh hữu tình thanh tịnh, thuận hợp. Trói buộc như vậy, tâm ý tán loạn. Ba tánh của tâm xen tạp mà có. Tu thiện, lìa vọng, chương nhiễm không còn. Đạt được như vậy, giới đức tu hành nhân ngã cùng tăng. Xa lìa tranh, nhiễm, ngã pháp chân thật. Tán dương giữ giới, giới luật viên mãn.

Bồ-tát bố thí, thêm vẻ trang nghiêm, Tôn giả hộ quốc bản sinh quảng diễn nghĩa thứ mười lăm.

Thuyết pháp chân thật, viên mãn, lực dụng hòa hợp vô lượng vô biên. Phiền não như

lửa, hình tướng hợp nhất. Chỗ gọi là thấu đạt lời dạy bảo của Bồ-tát, chân thật như bạn lành, các pháp không tranh, hòa hợp như vậy.

Đêm tối vọng tưởng, nhiễm tranh tăng thêm.

Xa lìa (mọi) phiền não, chướng ngại nhiễm buộc, hình tướng mờ mịt, chi phần lộn xộn, tạo lại bình đẳng.

Như tâm của cha yêu nuôi con trẻ. Thân chứa công đức, ba thời không vương. Lực bố thí ấy, tu tập tối thượng. Pháp lìa hý luận, chúng sinh ghi nhớ. Như ân dưỡng dục của bậc cha lành. Chư Thiên cõi Dục còn tham, sân, si. Tất cả phiền não theo đây phát sinh. Ngăn chặn cản trở các pháp thắng định.

Thắng nghĩa chân thật, bao la như vậy. Bình đẳng tăng trưởng, dứt mọi nhiễm, vọng. Đây cầu, kia buộc, tạo nhân xa lìa. Pháp vốn như như, dứt mọi biến chuyển. An lạc tịch tĩnh, pháp vốn thường trụ, tâm không ưu khổ, an lạc tự tại. Thế Tôn thượng diệu, khẩu pháp như hoa sen thơm. Giải thoát đúng nẻo, phiền não đoạn sạch. Ba nghiệp thanh tịnh, vi diệu thậm thâm. Nhân ám độn, chướng, si mê thầy dứt. Hình tướng thiện diệu, thanh tịnh hiện bày. Thọ mạng an định gồm đủ phước đức. Lìa mọi tà pháp trói buộc chúng sinh. Lực dụng tịch tĩnh thể hiện bình đẳng. Thể tánh thường tại, dốc lòng tu tập. Hình tướng chi phần không gây phiền não. Cõi ý thanh tịnh, bình đẳng, an lạc. Hình tướng hợp nhất, tâm được sung mãn.

Thế nào là si độn, không tâm bố thí?

Chúng loại thấp kém dễ sa hý luận. Quả báo thích ứng, an trụ yên định. Phiền não như lửa thiêu đốt căn lành, nhân ác khó dừng. Giáo hóa tạo nhân, chi phần chẳng bận. Bình đẳng trọn đủ, hòa hợp bất thoái. Lực dụng bố thí, tiếng tăm chẳng màng. Lại tạo phiền não làm nhân ngã mạn. Buông theo nhiễm, chướng, si độn phát sinh. Là chón đủ lực, việc khó không sửa. Thắng nghĩa viên mãn, nhiễm vọng đâu còn. Bố thí tạo nhân, tướng nghĩa trọn đủ. Theo hạnh Bồ-tát, giáo hóa, tu tập. Như vậy là hàng đại hữu tình dứt sạch chấp ngã. Thắng nghĩa phát sinh theo đúng Thánh pháp, thù thắng thêm tăng. Tánh vốn không nhiễm vọng tưởng phiền não. Thấu rõ chẳng tạo tánh của dòng thác. Toàn cõi phiền não tinh thô trùm khắp, thường không gián đoạn. Chỉ rõ tự tánh viên mãn đúng thực. Hàng đại hữu tình phát sinh hạnh thiện. Ngọn nguồn nghiệp dữ lưu chuyển không cùng. Dứt nhân điên đảo, tịch tĩnh hiện bày. Quảng diễn nghĩa lý, không nhân trói buộc. Trí tuệ như lửa thiêu củi phiền não. Truyền dạy lời Phật, tịch tĩnh bất thoái. Thân thể chi phần, sắc tướng thượng diệu.

Phát tâm bất thoái, vô tướng, không buộc, tu nhân thù thắng, tĩnh trụ như biển. Căn bản phát sinh, mong đạt chân thật. Luôn nhớ bố thí tùy thuận tướng nhân. Tự tánh viên mãn, chân thật hoàn hảo. Nhân tịnh diệu trọn, rực sáng như lửa. Lực dụng đích thực, tu hành dứt nhiễm.

Bồ-tát tu hạnh bố thí, hạnh của Tôn giả hộ quốc bản sinh thứ mười sáu.

Không tu chướng nhiễm, phát khởi hành giải, nhận rõ si độn, dứt trừ điên đảo, lìa bỏ tạp thuyết. Đó là tùy thuận các bậc Sư trưởng, phát sinh lãnh hội.

Các hạnh Bồ-tát hình tướng thế nào?

Theo đó phát sinh bi nguyện rộng lớn, an trụ hiện bày, thông suốt trọn vẹn. Dứt mọi vọng tưởng, trừ hết Thiên ma. Không nhân vọng loạn, hành nghiệp tạo tác. Vỡ về các loài, diệt trừ nhân độc. Gọi là dứt nhiễm. Bi lực tự tại thế gian khó sánh. Vi diệu, hòa hợp, hướng xuất thế gian. Căn lành vô tận, vọng nhiễm không sinh, thậm diệu khó đạt. Chúng

sinh tạo nhân, hành giải gồm đủ. Tu hạnh thắng nghĩa, tự tại hiện bày, là cõi thâu đạt. Hữu tình thế gian, tâm không trừ diệt các tướng tham dục. Phật đại từ bi, tâm nguyện cứu vớt, hiện tướng bạn lành, chỉ nẻo an vui. Nương lời chỉ dạy, phiền não không sinh. Ba độc không dấy, thâu rõ lợi ích. Chi phần tăng trưởng, đói khát đổi thay. Hỷ luận, mười ác, tất cả đều dứt. Chướng ngại, tai nạn cũng đều không sinh. Lại nhận rõ nhiễm, độn, thế gian không thật, mười pháp bất thiện không rời đói khát. Nhân vọng phát khởi, nghĩa lợi chẳng đạt. Mẹ hiền thấy con ưu sầu chẳng bỏ. Trí tuệ thấy rõ cõi tánh chân thật, phiền não tự dứt. Bậc vương giả ấy trị ở cõi đời. Năng lực rộng lớn, đói khổ chẳng còn. Sùng tu chánh pháp, viên mãn, bất thoái. Biết rõ phạm hạnh, ngã mạn không sinh. Si độn chẳng còn. Lực dụng tăng trưởng, nơi chốn đầy đủ, tự tại viên mãn. Bạn bè thích hợp, trí lực tròn đầy, Thanh tịnh đều khắp, diệu dụng tuyệt vời. Tâm ý không nhiễm, thấy rõ tướng xấu. Tu hành đoạn nhiễm, trí tuệ phát sinh. Tin theo nhân quả, nương lời Phật dạy. Tất cả chúng sinh đùm bọc dưỡng nuôi, chỉ dạy nhân quả. Lại tạo vật dụng, ví như lọng phủ. Hình tướng nuôi dưỡng là nghĩa chở che.

Thế nào là hình tướng?

Hành động hòa hợp, dứt bỏ hỷ luận. Như xứ có vua, đất nước thịnh trị. Ngôn ngữ truyền dạy, tạo tác thù thắng. Nghiệp dữ, điên đảo như thế đều dứt, các loại cô quả dưỡng nuôi đầy đủ. Lại tạo nhân từ gốc, diệt nhiễm, không gây xáo trộn đổ vỡ cho đời. Chúng sinh tự đạt, tịch tĩnh không lời. Hiểu biết chân thật, thắng nghĩa cõi hành. Hình tướng hợp nhất chúng sinh dứt mạn. Khổ thọ thế gian tất có nguyên nhân, không phải xuất phát từ điều huyền bí. Không như lệnh vua ban ra sai khiến. Có đủ nhân phước, đức hạnh tròn đầy. Cấu nhiễm, hỷ luận phải được dứt trừ, thế gian thành chốn vun trồng phước nghiệp. Luận đàm, tranh biện, phạm phu khó dứt. Thuận theo thắng nghĩa, thanh tịnh dứt nhiễm. Tri thức sung mãn, phước đức bao trùm.

Thế nào là thuận hợp bất thoái?

Hữu tình tịch tĩnh, ngôn thuyết đều dừng. Bậc đại vương giả lãnh hội chánh pháp. Phát triển đầy đủ, lia mọi tà thuyết.

Thế nào là đúng nghĩa giải thoát chân chính?

(Bậc) hữu học hướng cầu, phiền não vô tận. Gốc sinh theo loại, hành động tạo nên điên đảo dấy dấy. Hợp với ngã mạn (làm) gốc rễ tự tánh. Chúng sinh phiền não tràn trề khởi hợp. Ghi, nhớ, nghĩ, giữ, xưa nay không sót. Diệt rồi lại sinh, biến chuyển không cùng. Nhân từ xa xưa, gặp duyên mà khởi. Vuông, tròn các thứ trí tuệ tỏ ngộ. Trong lặng, yên lành tâm kia tự tạo. Đại thừa tối thượng, trí không thể đạt. Hành tướng trói buộc, Như Lai hằng dứt. Thề tánh bao la, biến chuyển chẳng cùng. Nhân diệu thanh tịnh, tịch nhiên không đổi. Tâm được giải thoát vốn chẳng bóng hình. Trí vượt hữu, vô, ngôn từ nào kịp. Pháp tánh thanh tịnh, vi diệu khó đạt. An định lia sợ, vượt mọi giới mốc. Nơi chốn yên ổn, nghiệp dữ chẳng sinh tạo nghiệp điên đảo. Hình tướng tối thượng, lực dụng căn bản, Thân tâm hiện bày, uy dung đáng kính. Tự tánh vi diệu hợp nhất, dung thông. Hỷ luận càng dấy, giáo pháp chẳng sinh, xứ sở thiếu kém, phiền não trói buộc. Nhớ nghĩ không dứt, si độn tận cùng. Trí tuệ diệu bày, chủng loại sung mãn, hình tướng thuận hợp, hóa độ nên công, mẫu mực nghiêm túc, tộc loại quý kính; tu hạnh vô thường trụ Như Lai tánh, tối tôn tối thượng, gốc rễ thân tâm, dung mạo tịnh diệu, bóng hình tịch tĩnh.

Lực nhân tự tánh viên mãn như vậy, đủ sức tu tập đạt trí tuệ thực. Nhân duyên hòa hợp, lia buộc là chính. Tâm sinh căn bản các pháp mẫu mực, lực dụng bố thí vì đạo, xa lia tất cả. Tất cả các loài, mong đường hòa hợp. Thấy đều tu hành, phiền não từ khước, lia bỏ

nẻo trời. Xa lìa ngã mạn, nhân thắng đạt được. Góc rẽ ba tranh cùng buộc ngã sinh. Đứng nghĩa giải thoát, xa lìa tất cả. Nhiễm buộc, tịch tĩnh, tạo tác chân thật. Điều phục tu tập, tạo nghiệp thanh tịnh. Hành, giải gồm đủ, mạn không thể dấy. Trí tuệ thông tỏ, nhân thắng nên tu. Tịch tĩnh ưu việt, sáng rõ không giảm. Trí tuệ hiện bày, hòa hợp an định. Tiến tới, trọn nên, linh động không bỏ. Tu tuệ viên mãn, ý càng thấu đáo. Tham ái mênh mông, chỉ trí nên lìa. Diệu lý thâm diệu, vốn chẳng sinh ra, cũng không thể hoại. Đứng nghĩa an lạc là dứt (nẻo) trôi lăn. Cõi tánh như vậy luôn được an trụ. Hình tướng căn bản, hiện bày khó đạt. Đức hạnh thắng nghĩa tịch nhiên như như. Tự thể Như Lai hằng đoạn phiền não. Si độn, khổ não, địa ngục khá chịu. Quả báo nọ quý, lo sợ khó thoát. Vô ngã thuận hợp, lực dụng hiện bày. Thanh văn động chuyên, Đại thừa an trụ. Giải thoát chẳng sinh, Giới luật đầu bận. Hăm hở bố thí, mong cầu không đạt. Cha lành thế gian điều phục chẳng cùng. Tánh giới, trì, phạm dứt bỏ nhân nhiễm. Trí thông vô tướng, phiền não chẳng sinh. Đức hạnh như như, tịch tĩnh hiển hiện. Bốn quả Thanh văn, thắng nghĩa chân thật, là xứ có vua tu hạnh đàn-na. Như dòng thác lớn, phải dốc sức tu. Tuy có bố thí không mong phước báo. Hạnh thí vô tướng, ngọn nguồn thuận hợp. Ăn uống đầy đủ, hành đàn rộng khắp. Kiêu, phóng chẳng dấy, muôn dân trong nước hớn hở vui mừng. Lệnh dạy mẫu mực thấm nhuần mọi nẻo. Hạnh bố thí ấy, tịnh diệu kính tu. Tế độ quần sinh chính là đại thí. Làng xóm, thị tứ trong nước ước tính năm ngàn. Lệnh ban khắp nơi theo bậc Đạo sư, là bậc Mẫu mực thầy nên tu tập. Nước ấy giàu có, đạo đức tốt đẹp, đời thật ít có. Lời thiện ban bố. Là nước có vua. Việc nước theo gốc, giỏi trị khắp cõi; còn, mất, bỏ, theo thầy đều cân nhắc. Việc nay, phép xưa luận bàn thích đáng. Chú trọng sự thật, tạo tác an nhiên, hình tướng đều đạt. Chỉ phần thuận hợp, theo pháp lệnh truyền. Lời bậc vương giả ban bố cận kề. Bậc vương giả ấy có đủ trí tuệ, lực dụng thù thắng, đâu cần bạo lực. Tu tập thù thắng, trời giúp bậc ấy. Hành, giải gồm đủ, kiêu mạn chẳng sinh, thuận hợp trọn đủ.

Thế Tôn như vậy ở thời xa xưa. Không đến không lại, sắc tướng viên mãn.

Bồ-tát tu hạnh bố thí, trang nghiêm xứ ấy, Tôn giả hộ quốc bản sinh nghĩa quảng diễn thứ mười bảy.

Giới luật tịch tĩnh, dứt mọi vọng tưởng. Giới pháp trong lành năng trừ nhiễm buộc. Đó là tùy thuận thấu đạt.

Các bậc Bồ-tát thầy đều an nhiên, dung mạo hòa hợp, an định, thường trụ. Nơi chốn tịnh diệu, các chúng bình đẳng, tịch tĩnh chân thật. Hành trạng phạm hạnh, học xứ thanh tịnh. Bậc lành các vị trí tuệ tăng trưởng. Tự tánh xưa nay, tu tập tự tại. Thanh tịnh chân thật, hình tướng vẹn toàn. Tùy thuận thế gian, (khai thị) trí tuệ chúng sinh. Dung mạo trang nghiêm, tột vời khó sánh. Cõi người thấu suốt, sáng tỏ đáng yêu. Bồ giác trong lành, nhiễm buộc thầy diệt. Trí tuệ thiên định diệu dụng vô biên. Dòng thác phiền não Như Lai đã trừ. Thế gian si độn, như vậy khó thoát. Do không có trí, chỉ mong lực dụng. Nhận rõ pháp vọng, tri kiến chân thật. Đức hạnh tối thượng, ngã mạn không buộc. Phiền não pháp sinh, có trí tuệ trừ. Xuất gia tu học, bậc đại hữu tình. Đắm yêu xứ sở chỉ nhận lấy khổ. Lìa bỏ chánh pháp, đam mê dục lạc. Tu hạnh bố thí, cõi ý an lạc. Tu hạnh bố thí, bình đẳng tăng trưởng. Hơn cả bố thí cho trăm ngàn Sa-môn cùng Bà-la-môn, đó là công đức bố thí. Như A-la-hán trí tuệ viên mãn, công đức không khác. Làng xóm xa xưa, tùy thuận thích hợp. Chốn ngự (của bậc) vương giả biến chuyển, an trụ. An lành, thượng diệu, tùy duyên bất biến. Thiên định cõi Sắc, cõi nguồn nhận rõ. Hội nhập thanh tịnh, tướng nhân tịch tĩnh. Thể của thân tâm, năm uẩn biến chuyển. Hình tướng tịnh diệu, lực dụng tự tại. Như A-la-hán ứng hiện tối thắng. Công đức xuất gia, theo pháp thực hành. Trí diệu thanh tịnh,

các mạn chẳng sinh. Tướng nhiễm đã dứt, thọ trì kinh điển. Tướng mạo biến hóa, thân tâm đổi thay. Trí tuệ phát sinh, lìa xa trói buộc. Tịnh diệu hiện bày, đạo đức hơn hết. Thấu đạt thiện tịnh, xa lìa ồn tạp, trong lặng như trăng. Là chốn phát sinh ý lành bất thoái. Như nhớ cha lành ân đức vô bờ. Thiện, tĩnh trọn đủ như (mùa) xuân sinh dưỡng. Cha lành yêu con thường không rời bỏ. Nơi chốn hành động ngôn ngữ thuận hợp. Khéo léo điều phục (các) hình tướng đảo điên, tịch tĩnh mênh mông, giới mốc vô tận. Tán thán công đức như núi cao vời. Năng lực thanh tịnh, khó dùng tên gọi. Sinh linh cõi nước, trí tuệ an lành. Xứ sở diệu kỳ, si độn vắng bật. Công năng diệu dụng, Thánh hiền bày rõ. Đốc tu thượng diệu, an trụ, yên định. Bao lực trói che phải nên xa lìa. Nữ nhân, gốc ngọn âu sầu đáng sợ.

Chúng sinh do đâu dễ sinh tham ái?

Mẫu mực nghiêm túc không tạo nhân ấy. Mong được dứt sạch, tăng trưởng tự độ. Thắng nghĩa mong đạt, cứu vớt muôn loài. Nghĩa lợi thấu đạt, thanh tịnh chân thật. Như ý mẹ hiền khéo dạy các con. Đó chính là điều không hề biến đổi. Chúng sinh thế gian (cần được) điều phục như thế. Tạo nghiệp đầy đủ, an lạc tự tại, chân thật tăng trưởng.

Thế nào là đạt được an lạc tận cùng?

Vui mừng hơn hờ tạo việc an lành. Là xứ các vị Bồ-tát căn bản mong đạt các hạnh an lạc.

Đạt trí vi diệu, lìa trói buộc, nhiễm. Trao dạy học thức chân thật vô thượng. Dạy dỗ tri kiến an lạc như vậy, từ đây đảm đang tế độ hữu tình. Ngôn thuyết vô tướng, tâm sinh an lạc, nghiệp dữ không còn, tạo nghiệp bố thí. Gây nhân Thập thiện, điều phục khắp chốn. Thắng tuệ an lành như mẹ hộ niệm. Đó là như tánh an lạc chân thật. Nhân ấy tăng trưởng, quả báo thắng diệu. (Nhưng nếu) dấy “Tăng thượng mạn”, (mọi lẽ) vi diệu ắt dừng. Pháp của “Thánh tánh” căn bản là thế. (Chỉ nương vào) nghĩa của nghe, giữ, pháp khó thể đạt. Tự tánh chúng sinh, phàm Thánh chung dòng. Không bi, không thử, ngã mạn cũng dứt. Nhân gốc nào có, (nhưng) bày hiện đủ đầy. Vọng tưởng đùa cợt biến chuyển như vậy. Nhân bố thí kia, gốc của an lạc. Trí diệu thanh tịnh (là) nhân lành xuất thế. Các pháp giáo hóa động tĩnh cùng tiến. An lạc, không mạn, hưởng cầu đúng pháp. Tự tại an nhiên, đứng nẻo đạo Phật. Nhân gốc thành tựu, mong đạt không tranh (hý luận). Các pháp ấy giúp chúng sinh lìa lỗi. Tôn kính Thánh hiền, hoan hỷ cúng dường. An tĩnh vui thích chân thật viên mãn. Thắng pháp đốc tu, công quả chóng thành. Thắng nghĩa tự tánh, ngọn nguồn tịch tĩnh. Ý tịnh không sinh, chân thật khó trụ. Tự tánh pháp ấy, tịch nhiên an lạc, thể vượt hữu vô, trí diệu bình đẳng. Tu tập thuận hợp, an lạc tịnh diệu. Thể tánh thanh tịnh, trang nghiêm như vậy, giúp chúng sinh giải thoát, giác ngộ. Khổ não không còn, trói che cũng hết. Thắng nghĩa căn bản, mong đạt bất thoái. Ba loại nhiễm buộc, tạo tác chẳng sinh. Mẹ hiền sung sướng, làm sao lìa bỏ? Thấu đạt động tĩnh, không ngừng cầu an. Phiền não, độc nhiễm, si độn che buộc. Lực an lạc thiếu, ngã mạn dấy tăng. Nơi chốn thanh tịnh, pháp tánh thường trụ. Nhân duyên các mạn cầu chẳng thể được. Bao lực, khổ não, si độn trói buộc. Thiện tịnh hòa hợp, tĩnh lặng, xa lìa. Trong lặng, mẫu mực giống cõi thái hư. Ngã mạn, si mê dấy tăng, đáng sợ. Hình tướng đổi dời, tịch nhiên an lạc. Cho dù đói khát trăm mối bức bách, khổ não thường xuyên trói buộc như vậy, (Bồ-tát) hóa độ quyết không dừng nghỉ, Thấu tánh phiền não ắt được an lạc. Ngộ lẽ vô tâm, theo hạnh như như. Bờ giác thanh tịnh, Thánh nhân an trụ. Phân tích nghĩa lý, nên dựa trí lực. An lạc tịch tĩnh, tâm lặng dạy truyền. Tham dục, hý luận, gốc của phiền não. Trói buộc bi, thử, trí tuệ khó sinh. Dũng lực cha lành, nơi chốn khuyên dạy. Dòng thác gặp duyên, ý kiêu liền khởi. Kẻ học giữ luật, bậc đại hữu tình. Tâm thiện hòa hợp, giới hạnh thanh tịnh. Dứt sạch phiền

não, chỉ bậc A-la-hán. Trừ bỏ hình tướng che buộc chẳng sinh. Tự tánh lìa bỏ hình tướng như vậy. Công năng mẫu mực căn bản không khác.

Bồ-tát tu hạnh bố thí, Tôn giả Trang Nghiêm hộ quốc bản sinh nghĩa thứ mười tám.

Một loại vui thích, trí nhận nhiều về. Cội nguồn oan đối, chuyển biến xa lìa. Đó là tùy thuận theo hạnh Bồ-tát, căn bản tịch tĩnh điều phục thích hợp.

Đức hạnh trùm khắp, lực dụng an trụ. Dứt trừ phiền não, trí tuệ tăng trưởng. Mọi nghiệp dữ ấy, đích thực do từ si độn, vọng tưởng. Hý luận (về) sắc tướng, ganh ghét, đức giảm. Buông theo bạo lực, hạnh khó điều phục. Lãnh hội đầy đủ, tăng thêm bố thí. Nẻo thiện quyết giữ, theo hạnh tịch tĩnh. Phiền não chẳng sinh, lực dụng tự tại. Thắng nghĩa tăng trưởng, thân tâm sung mãn. Bậc thầy dạy bảo, mong đạt mẫu mực. Rõ lẽ Chỉ, Trì mới thông Tác, Phạm. Thiện diệu, thâm thâm, tạo nhân thanh tịnh. Nghiệp lành thường tạo, ba nghiệp vun bồi. Tạo nhân căn bản, dóc tu đã trọn. Xa lìa nẻo quý, lo lắng sầu khổ. Hành, giải gồm đủ, giảng giải truyền dạy. Ý nhiệm si độn, dòng thác phiền não, chúng sinh thường được tăng trưởng tịnh diệu, hiện bày như vậy. Thấy nên lìa buộc, gốc rễ, hình bóng. Hòa hợp, xa lìa, vọng tưởng càng tăng. Nhân nhiễm cùng tận, sắc trần cũng vậy. Mong cho tất cả đều được thanh tịnh. Pháp Bà-la-môn tánh không vi diệu. Như ý mẹ hiền dưỡng nuôi đùm bọc. Mong được tự tại, đạt đến viên mãn. Hóa sinh tăng trưởng, hình tướng vui thích. Thượng diệu trùm khắp, thần thái kỳ vĩ. Nhận thức tự tại, trí lực đầy đủ. Lìa cõi hý luận, lên bờ giác ngộ. Bên trong linh động, an trụ bình đẳng. Luật nghi tịch tĩnh, thiền định diệu bày. Lại đạt công đức vô thượng, hy hữu. An trụ vô tướng, trong lặng, thanh tịnh. Thật tướng nghĩa lợi đạt được như vậy. An lạc, tự tại tốt bậc thế gian. Tính chất phá hoại, hoàn toàn vắng bóng. Là chốn xa lìa vọng tưởng che buộc. Ý tịnh hòa hợp, cứu cánh bình đẳng. Dứt bỏ đói khát, được nhân thâu đạt. Quả vị La-hán dứt nhiệm ba cõi. Ưu sâu cùng loại, tất thấy đều không. Khổ não hòa hợp an trụ như thế. Thễ thắng nghĩa ấy, an tĩnh tự tại. Ưu sầu khổ não, biết rõ (là) không còn. Nhân thật tự tánh, gốc rễ hợp phần. Nhiễm, mạn đều dứt, thể giác tự hiện, là chốn thâu đạt tịch tĩnh căn bản, cảnh giới an lạc, tùy thuận vô tận. Lúc ấy nhiệm vọng không nơi bám víu, thanh tịnh thuần nhất. Đó là thời điểm đạt được (lẽ) vi diệu sâu xa, dứt sạch phiền não. Bồ-tát khuyên dạy cảnh giới an lành, đủ lực tùy thuận (giáo hóa chúng sinh). Sinh ở niệam đầu, đạo nghĩa diệu thiện. Là chốn kiêu dật, gốc rễ đầy tăng. Tịnh diệu hữu vô, đúng nghĩa giải thoát. Nhân gốc thâu rõ, tu hạnh hữu học. Tâm được an trụ, lực đủ đảm đang. Bố thí mong đạt được như bậc Thánh hiền. Bảy hàng Thánh ấy tu học gồm đủ. Bạn lành thâu đạt, trí tuệ thông suốt. Nhân tham không khởi, trụ hàng Thánh hiền. Thánh chúng chân thật, tu hạnh Như như. Trụ ở Thập địa, đoạn nhiễm phân biệt. Đạt đúng giải thoát, theo pháp Đại thừa. Lực dụng sung mãn, kiên định an trụ. Giáo hóa thanh tịnh khiến tâm hoan hỷ. Năng lực bố thí, thân tâm chẳng xao. Hình tướng nhiễm ác không nhân tạo tác. Nương cõi tĩnh trụ, phiền não chẳng dứt. (Cùng với) Ngã mạn càng dấy, vọng tưởng trừ diệt. Thắng nghĩa căn bản, vô tướng hiện bày. Thiền định thanh tịnh, trong lặng an lạc. Bồ-đề Tát-đỏa dứt các pháp nhiễm. Mong đạt nghĩa lợi, đủ sức điều phục. Chư Thiên cõi Sắc tự tại vô dục. Hành theo Thập thiện, xa lìa sân hận. Trí tuệ, sắc tướng mong được viên mãn. Vọng tưởng, buông lung, đầu mối (của) nghiệp dữ. Thắng nghĩa Đại thừa tịch tĩnh tốt bậc. Diệu trí căn bản: tỏ tánh chân như. Theo hạnh Bồ-tát, khắp chốn thanh tịnh. Tự tại viên mãn, tu hạnh Bồ-tát. Giáo pháp truyền dạy, chân thật bao la. Biến hóa, tịch tĩnh, sắc tướng trọn đủ. Phước đức hòa hợp, âm thanh vi diệu. Trí tuệ sáng tỏ, vô minh sạch lầu. Nhân chánh giải thoát thấy đều chân thật. Tạo nghiệp nhất như, mẫu mực nghiêm túc. Nơi chốn tự tại, phước đức vẹn toàn. Tánh ham tu thí, thuận hợp, trọn thành. Ái ngữ, thiền định, trí tuệ

thêm rõ. Thể tánh an trụ, bất hoại như vậy. Giới mốc tột cùng (là) diệt pháp tranh nhiễm. Như vậy ám độn (là do) bản tánh si mê. (Nhờ) Giáo pháp trong lành chế ngự, soi dẫn. Tánh vốn không thật, dụng ở ngăn che. Thiền định thuận hợp, lực dụng biến chuyển. Thiên đế phước tận, thật đáng âu lo. Thấy đều tăng trưởng dứt trừ đầy đủ. Thiền định tự tại, dứt mọi đói khát. Xứ sở thanh tịnh, ngã mạn chẳng sinh. Diệt hết phiền não, đức hạnh chân thật. Tự tánh căn bản lực dụng gồm đủ. Pháp hành tùy thuận, tịch tĩnh xa lìa. Các cõi Vô sắc, tịnh diệu sung mãn. Thượng diệu phát khởi. Là chốn tịch tĩnh nghiêm đẹp bày rõ. Hình tướng phiền não, điên đảo đều diệt. Tịnh diệu căn bản, nhân lành gồm đủ, hình thái sắc tướng biểu hiện như hoa. Vật dụng trong sạch, hình sắc chân thực. Giảng dạy về nhân, rõ nghĩa điều phục. Âm thanh gồm đủ, hòa hợp tận cùng. Si độn, vọng tưởng, thấy do hý luận. Bồ-tát giáo hóa, phiền não dứt trừ. Xứ của vọng tưởng; oan gia, Thiên đế, Phi đẹp các loại... Trói buộc căn bản không dây như vậy, khổ não phơi bày, mong cầu dứt bỏ. Vui thích tự tại, thanh tịnh vi diệu, là cõi tột bậc. Bồ-tát hướng đến. Phước đức như thế ví như hoa sen. Viên mãn, đáng quý, thuận hợp, chủng loại tu hành vượt xa như vậy. Chi phần trói buộc tự tánh, trí tuệ, tư duy, mong đạt chân thật tận cùng như vậy.

Tâm định viên mãn, bản tánh như thị.

